

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2018

*"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chúng Minh Duẩn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS, ngày 3/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984 "Có mặt"
2. *Bị đơn:* Anh Linh Đức T, sinh năm 1976 "Vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Đội 1, thôn T, xã H, huyện B, tỉnh H

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Người đại diện cho NHCSXH Việt Nam: Ông Triệu Đức G – Phó giám đốc Chi nhánh NHCSXH huyện B, tỉnh H *"Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:* Chị và anh Linh Đức T tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký

kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh H vào ngày 09/4/2007, trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T tại thôn T, xã H, huyện B để sinh sống, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc khoảng mười năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không tu trí làm ăn, thường xuyên uống rượu về chửi bới vợ con dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị ngày một căng thẳng và đã được gia đình, bạn bè khuyên giải, Tòa án hòa giải theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H vào năm 2016 nhưng quan hệ vợ chồng anh chị vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đến tháng 02/2017, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã H để sinh sống từ đó cho đến nay, còn anh T vẫn sống tại nhà anh T, mỗi người sống một nơi không quan tâm gì đến nhau, việc ai người đấy làm. Chị H nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Linh Đức T trình bày:* Anh Linh Đức T xác nhận việc anh chị kết hôn, tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị đúng như lời trình bày của chị H. Theo anh, thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2011, nguyên nhân do chị H nghi ngờ anh không chung thủy, có quan hệ ngoại tình và do anh nghỉ việc nên chị H luôn sinh sự với anh dẫn đến hai vợ chồng xảy ra xô sát, cãi vã nhau. Nay chị H có yêu cầu ly hôn thì anh nhất trí bởi tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên với điều kiện chị H phải trả toàn bộ số nợ chung tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện B là 30.000.000 đồng và phải trả cho anh 120.000.000 đồng là tiền anh đưa cho chị H trả nợ Ngân hàng.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Linh Đức T đều khai nhận quá trình chung sống, anh chị có hai con chung, các cháu là Linh Hoàng T, sinh ngày 08/3/2008 và cháu Linh Huệ N, sinh ngày 22/02/2016. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu N, giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, còn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi cháu N với số tiền là 1.000.000 đ/ tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị Hoàng Thị H và anh Linh Đức T đều khai nhận quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội huyện B trình bày: Ngày 11/5/2014, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có cho anh Linh Đức T vay 12.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/ tháng, hạn trả nợ vào ngày 11/5/2019, khi vay anh T là người đứng ra vay, có giấy tờ vay và ngày 08/9/2017, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có cho anh Linh Đức T vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/ tháng, hạn trả nợ vào ngày 11/9/2019, khi vay anh T là người đứng ra vay, có hợp đồng vay, mục đích xin vay để giải quyết việc làm. Quá trình thực hiện các hợp đồng vay trên anh T vẫn nợ cả tiền gốc và tiền lãi. Đối với hai khoản vay trên, chị Hoàng Thị H đã cam kết có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Đến nay, do chưa hết hạn trả nợ và do không cử được người tham gia tố tụng nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với bà Hoàng Thị A là mẹ đẻ chị Hoàng Thị H, với đại diện UBND xã H, với bà Bùi Thị H là chủ tịch phụ nữ xã H nơi chị Hoàng Thị H và anh Linh Đức T sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Hoàng Thị H và anh Linh Đức T kết hôn tháng 4/2007. Sau khi kết hôn, anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không tu trí làm ăn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị diễn ra trong thời gian dài đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên tháng 02/ 2017 chị H đã trở về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã H để sinh sống, còn anh T vẫn sống tại nhà, mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau, việc ai người đấy làm. Hiện nay, chị H là giáo viên, còn anh T sau khi thôi việc ngành Công an thì anh T làm nghề tự do. Nếu ly hôn thì anh chị mỗi người nuôi một đứa con sẽ đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu tốt.

Tòa án đã tiến hành hoà giải vào ngày 08/6/2018, ngày 22/6/2018 và ngày 13/7/2018 nhưng không thành. Do đó Toà án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn anh T, về con chung chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Linh Đức T; về việc nuôi con chung đề nghị HĐXX, giao cháu Linh Huệ N, sinh ngày 22/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao cháu Linh Hoàng T, sinh ngày 08/3/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:*

*Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” với bị đơn là anh Linh Đức T, mà anh Linh Đức T cư trú tại thôn T, xã H, huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang.

*Về sự vắng mặt của bị đơn:* Toà án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Linh Đức T vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Linh Đức T.

*[2] Về nội dung:*

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Linh Đức T xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh T không tu trí làm ăn dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau, mâu thuẫn giữa hai anh chị diễn ra trong thời gian dài đã được hai bên gia đình, Tòa án hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Vì vậy đến tháng 02/ 2017 chị H đã phải cùng cháu N trở về nhà mẹ đẻ để sinh sống, anh chị mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau, việc ai người đẩy làm. Tại buổi hoà giải lần đầu, anh T nhất trí ly hôn bởi tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên với điều kiện chị H phải trả cho anh 120.000.000 đồng là tiền anh đưa cho chị H trả nợ Ngân hàng, phải trả toàn bộ số nợ chung tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện B là 30.000.000 đồng. Việc anh T đòi chị H phải trả toàn bộ số tiền hai vợ chồng còn nợ chung tại Ngân hàng chính sách xã hội và phải trả cho anh số tiền trước đây anh chị đã trả nợ Ngân hàng khi chị H có yêu cầu ly hôn là trái quy định của pháp luật. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Linh Đức T.

*[2.2] Về việc nuôi con:* Quá trình chung sống, chị Hoàng Thị H và anh Linh Đức T có hai con chung là cháu Linh Hoàng T, sinh ngày 08/3/2008 và cháu Linh Huệ N, sinh ngày 22/02/2016. Do chị H và anh T có 2 con chung và yêu cầu nuôi con của chị H, anh T đều xuất phát từ tình cảm, vì lợi ích của các con. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lấy lời khai của cháu Linh Hoàng T nhưng anh T cản trở nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của cháu trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Trước phiên tòa ngày 03/8/2018, cháu T có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu sống cùng với anh T. Tuy nhiên, xét về điều kiện nuôi con của các bên thấy rằng: Hiện nay cháu T đang học tại trường tiểu học Nguyễn Huệ gần với nhà ở của anh T, trong thời gian anh chị ly thân thì anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T tốt, còn cháu N dưới 3 tuổi nên cần sự chăm sóc của chị H. Vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

*[2.3] Về chia tài sản chung:* Quá trình chung sống, anh chị không có tài sản chung nên chị Hoàng Thị H và anh Linh Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

*[2.4]* Ngoài ra nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 2 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Linh Đức T.

2. Về nuôi con: Xử giao cháu Linh Hoàng T, sinh ngày 08/3/2008 cho anh Linh Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, giao cháu Linh Huệ N, sinh ngày 22/02/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 03401, ngày 12/3/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Hồng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh   Nguyễn Thị Hồng Chuyên   Đinh Thị Hồng**